

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị H1; bị cáo có vợ và ba con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được cho tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và thanh toán các khoản nợ đến hạn nên Nguyễn Trọng H nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ giả vay thế chấp Ngân hàng để có tiền tiêu sài và trả nợ. Nên ngày 24 tháng 5 năm 2021 thông qua mạng xã hội Zalo Nguyễn Trọng H thuê một người tên Đức Mạnh (không xác định được địa chỉ) làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 696322

mang tên Nguyễn Trọng H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 23 tháng 5 năm 2018 gửi cho Đức Mạnh yêu cầu làm giả và chuyển vào tài khoản của Vũ Mí Vũ số tiền 500.000 đồng để đặt cọc. Đến ngày 27 tháng 5 năm 2021 thông qua dịch vụ giao hàng H nhận được giấy tờ giả và thanh toán số tiền là 7.500.000 đồng.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở giả, H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Tân ở khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C làm thủ tục thế chấp đề nghị vay số tiền 200.000.000 đồng. Qua công tác kiểm tra đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 696322 mang tên Nguyễn Trọng H là giả nên báo Công an huyện P đến lập biên bản sự việc. Qua điều tra Nguyễn Trọng H thừa nhận hành vi sử dụng giấy tờ giả của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 696322 mang tên Nguyễn Trọng H cấp ngày 23 tháng 5 năm 2018 (ký hiệu A) là giả.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự kết tội bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H khai nhận: Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo thế chấp cho bà Nương để vay 150.000.000 đồng lãi suất 6%/tháng. Khi đến hạn trả nợ cho bà Nương nhưng bị cáo không có tiền trả nên bị cáo thông quan mạng xã hội nhờ người tên Đức Mạnh làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay tiền Ngân hàng trả nợ cho bà Nương. Khi ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì bị phát hiện. Bị cáo chưa ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và chưa nhận tiền vay. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với bản Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trọng H muốn vay tiền của Ngân hàng nên bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay tiền nhưng bị phát hiện nên chưa vay được tiền. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng H đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự; Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi dùng giấy tờ giả để vay tiền ngân hàng: Giữa bị cáo và Ngân hàng chưa ký hợp đồng tín dụng và bị cáo chưa nhận tiền từ Ngân hàng nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra để bị cáo cải tạo, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Do đó, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bị cáo H hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 696322 mang tên Nguyễn Trọng H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 23 tháng 5 năm 2018 được bị cáo H thuê làm giả (BL 70 - 71) đã được đánh dấu lục ở hồ sơ vụ án, được giữ lại hồ sơ làm chứng cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2027 màn hình cảm ứng, màu bạc đen, bên trong có sim số 0948.611.877 đã thu giữ của bị cáo H. Xét thấy, điện thoại nêu trên không liên quan đến hành vi sử dụng giấy tờ giả của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Trọng H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát giáo dục bị cáo H.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

2. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trọng H 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2027 màn hình cảm ứng, màu bạc - đen số IMEL1: 862310059478115, số IMEL2: 862310059478107, bên trong có sim Vinaphone số thuê bao 0948.611.877, các số trên sim 89840 20001 05716 90189.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án huyện Phú Tân quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa Công an huyện Phú Tân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều